TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 16 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Thế L, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án";

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế L và chị Nguyễn Thị Thanh Ng.

Giấy chứng nhận kết hôn số 43 ngày 13/12/2014, quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ký Quyết định (16/02/2022) .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về quan hệ con chung: anh Lê Thế L và chị Nguyễn Thị Thanh Ng có 01 con

chung là Lê Ngọc Linh Đ, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thanh Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Thế L có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Lê Thế L có quyền qua lại thăm con; chị Nguyễn Thị Thanh Ng và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh L có thể xin thay đổi việc nuôi con hoặc góp phần phí tổn nuôi con sau này.

Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị thừa nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Thế L thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003309, ngày 31 tháng 12 năm 2021. Anh Lê Thế Long đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Đương sự;
- UBND xã Lương Ninh
(GCNKH số 43 ngày 13/12/2014, quyển số 01/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Anh Đức